

CHUYÊN ĐỀ XIV. LƯỢNG TỪ

A. Kiến thức lý thuyết

Lượng từ	Danh từ đếm được	Danh từ không đếm được	Ví dụ
a lot of / lots of (nhiều)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	We have a lot of books. We have lots of water.
plenty of (nhiều)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	We have plenty of friends. We have plenty of information.
much (nhiều)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	We don't have much time.
many (nhiều)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	There are many apples.
some (vài, một vài)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	I have some friends. I have some advice.
several (vài, một vài)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Several book were taken from the shelf.
any (bất cứ ... nào) <i>* thường dùng trong câu phủ định và nghi vấn</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Do you have any questions? They don't have any pets? Is there any ink?
few (ít) <i>= almost not</i> nghĩa phủ định (ít)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Few students attended the class.
little (ít) <i>= almost not</i> nghĩa phủ định (hầu như không có)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	There is little hope.
a few (một ít) <i>= some</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	There are a few cookies left.
a little (một ít, một chút)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	I have a little sugar left.
a bit of (một chút, một ít)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	There is a bit of noise.
enough (đủ)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	We have enough chairs.

			There is enough food.
--	--	--	-----------------------

*** Lưu ý:**

Lượng từ	Danh từ	Dạng động từ	Ví dụ
a number of	- đếm được - số nhiều	- ngôi thứ ba - số nhiều	<i>A number of <u>children</u> were <u>playing</u> in the park when the storm started.</i>
the number of	- đếm được - số nhiều	- ngôi thứ ba - số ít	<i>The number of <u>children</u> who <u>enjoys</u> this new TV game show <u>is increasing</u> every day.</i>
an / the amount of	- không đếm được	- ngôi thứ ba - số ít	<i>A small amount of <u>coffee</u> <u>helps</u> me wake up in the morning, but too much makes me feel nervous.</i>

B. Luyện tập

Exercise 1: Choose the correct answer to complete each of the following sentences.

1. Two thirds of the members in our DIY club _____ really good at painting.

A. are B. be C. is D. was

2. _____ lessons _____ added to the online course to meet the students' demands.

A. A few - are B. A little - is C. Few - is D. A little – are

3. The teacher found very _____ mistakes in grammar and spelling in his essay.

A. several B. a little C. a few D. few

4. This website does not provide us _____ learning materials.

A. much B. a lot C. many D. a little

5. Do you think they need _____ support during this difficult time.

A. a B. any C. many D. a few

Exercise 2: Choose the correct option A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following sentences.

6. We need to buy some (A) new equipments (B) for the science (C) lab (D).

7. The increasing number of vehicles (A) on the road (B) badly affect (C) the environment (D).

8. There are (A) not much (B) options (C) for Asian food (D) in this restaurant.

9. How many (A) protein (B) is (C) there in a glass (D) of milk?

10. The (A) right amount of morning exercise (B) every day make (C) me feel (D) much better.